

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Nguyễn Bùi Ngọc Q và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Bùi Ngọc Q, sinh năm 1981 với anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1972 và chị Nguyễn Kim Hồng L, sinh năm 1983.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đề ngày 07 tháng 5 năm 2025 của chị Nguyễn Bùi Ngọc Q.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 5 năm 2025 về việc thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Nguyễn Bùi Ngọc Q, sinh năm 1981; địa chỉ: A ấp C, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; địa chỉ liên lạc: F, đường N, phường P, thành phố B.

Người bị kiện: 1/ Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1982; địa chỉ: A, ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre;

2/ Bà Nguyễn Kim Hồng L1, sinh năm 1983; địa chỉ: A, ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre;

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc các bên tham gia hòa giải và sự thỏa thuận của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 5 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 5 năm 2025, cụ thể như sau:

1.1/ Anh Nguyễn Quốc T và chị Nguyễn Kim Hồng L1 thừa nhận có nợ chị Nguyễn Bùi Ngọc Q số tiền nợ vay là 15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỷ đồng) và lãi là 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng).

Anh Nguyễn Quốc T và chị Nguyễn Kim Hồng L1 phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Nguyễn Bùi Ngọc Q số tiền nợ vay là 16.500.000.000 đồng (Mười sáu

tỷ năm trăm ngàn đồng); gồm vốn là 15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỷ đồng) và lãi là 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng).

1.2/ Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Chị Nguyễn Bùi Ngọc Q có trách nhiệm trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số: 231, tờ bản đồ: 29, diện tích: 61,2 m², địa chỉ: khu phố B, phường E, thành phố M, tỉnh Tiền Giang do anh Nguyễn Quốc T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Nguyễn Quốc T và chị Nguyễn Kim Hồng L1.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Bến Tre (P. KTNV&THA);
- VKSND huyện Châu Thành, T. Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Thanh Lan